

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14 - 11 - 2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Loan và ông Dương Quốc Phòng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ dân phố Cù Lạc 1, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn - anh Phan Văn D. Bị đơn - chị Trần Thị L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, anh Phan Văn D trình bày:*

Anh và chị Trần Thị L kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, chỉ được một thời gian ngắn (đến ngày 20/10/2015) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ và thấu hiểu được với nhau về mọi mặt trong cuộc sống. Kể từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người mỗi nơi và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên anh làm đơn xin ly hôn chị L.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có con chung và tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 27 tháng 10 năm 2022, bị đơn, chị Trần Thị L trình bày:* Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tuy nhiên, hiện nay do tính chất công việc không thể nghỉ làm để trực tiếp đến Tòa án làm việc được nên chị đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử vụ án. Đồng thời chị trình bày: chị và anh Phan Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vì vậy, anh chị đã ly thân nhau và từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người sống mỗi nơi khác nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên hiện nay anh D làm đơn yêu cầu ly hôn chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung và tài sản chung: Chị L cũng trình bày giữa chị với anh D không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện anh Phan Văn D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết ly hôn đối với chị Trần Thị L, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”; chị L có nơi cư trú là tổ dân phố Cù Lạc 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vắng mặt nhưng chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Anh Phan Văn D và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/10/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa, anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị L. Tại đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, chị L cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của anh D, chị L không còn, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho anh D và chị L ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh chị đều thống nhất khai nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí vụ kiện: Anh Phan Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D, xử cho anh Phan Văn D được ly hôn chị Trần Thị L.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Giữa anh Phan Văn D và chị Trần Thị L không có con chung và tài sản chung nên không phải xem xét, giải quyết.

3. Về án phí vụ kiện: Anh Phan Văn D phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002597 ngày 10 tháng 10 năm 2022. Anh D đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bố Trạch;
  - Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
  - TAND tỉnh Quảng Bình;
  - Các đương sự;
  - UBND xã Đ
- (GCNKH số: 94, ngày 06/10/2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Diệu**